

Số: /TTr-UBND

Yên Hòa, ngày tháng 7 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v Thẩm định điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật
Dự án: Xây dựng nhà 2 tầng 6 phòng học và các hạng mục phụ trợ
Trường Tiểu học (khu Trung Hòa)**

Kính gửi: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Yên Mô

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND xã Yên Hòa về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật công trình: Xây dựng nhà 2 tầng 6 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học (khu Trung Hòa);

Căn cứ biên bản điều chỉnh, bổ sung khối lượng công việc công trình: Xây dựng nhà 2 tầng 6 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học (khu Trung Hòa);

UBND xã Yên Hòa trình Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Yên Mô thẩm định điều chỉnh báo cáo KTKT dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng nhà 2 tầng 6 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học (khu Trung Hòa), với nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Xây dựng nhà 2 tầng 6 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học (khu Trung Hòa).

2. Loại, cấp dự án: Dự án nhóm C, công trình dân dụng cấp III

3. Tên chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Yên Hòa

4. Địa điểm xây dựng: Xã Yên Hòa, Huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

5. Kinh phí điều, chỉnh bổ sung (làm tròn): 274.301.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi bốn triệu ba trăm linh một nghìn đồng chẵn).

6. Giá trị dự toán sau điều chỉnh, bổ sung:

<i>TT</i>	<i>Hạng mục</i>	<i>Giá trị đã duyệt theo Quyết định số: 225/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND xã Yên Hòa</i>	<i>Giá trị điều chỉnh, bổ sung</i>	<i>Giá trị điều chỉnh giảm</i>	<i>Giá trị sau điều chỉnh, bổ sung</i>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)=(3)+(4)-(5)</i>
I	Chi phí xây dựng	5.109.291.634	274.301.000		5.383.592.634
II	Chi phí quản lý dự án	167.686.951			167.686.951
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	425.005.169			425.005.169
IV	Chi phí khác	114.349.141			114.349.141
V	Chi phí dự phòng	290.816.645		290.816.645	0
	TỔNG CỘNG	6.107.149.539	274.301.000	290.816.645	6.090.633.894
	LÀM TRÒN	6.107.150.000	274.301.000	290.817.000	6.090.634.000

7. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách xã và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

8. Nhà thầu lập báo cáo KTKT điều chỉnh, bổ sung: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Nam Sông Hồng.

9. Nội dung và quy mô điều chỉnh, bổ sung:

a. Bổ sung công, tường rào:

- Công: Xây dựng 01 công gồm 1 công chính 2 cánh rộng 3,6m, chiều cao mái công 3,6m và 1 công phụ kích thước thông thủy 1,25m, móng trụ công BTCT đá 1x2 mác 200, trụ công xây gạch bê tông vữa xi măng mác 75, lõi trụ công BTCT đá 1x2 mác 200, mái công BTCT đá 1x2 mác 200, trát trụ công vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm, lăn sơn trực tiếp 3 nước (1 nước lót, 2 nước phủ); công chính và công phụ bằng sắt sơn 3 nước (1 nước chống rỉ, 2 nước màu); khung biển bằng thép hộp, biển công làm bằng tấm Aluminium.

- Tường rào:

+ Xây tường rào thép thoáng đoạn G-H (tường rào phía giáp đường bê tông) chiều dài 17,83m, móng xây gạch bê tông vữa xi măng mác 75; giằng móng, giằng tường BTCT đá 1x2 mác 200; tường rào xây gạch bê tông vữa xi măng mác 75, bở trụ (0,33x0,33)m khoảng cách 2,9m/trụ, trát vữa xi măng mác 75, lăn sơn trực tiếp 3 nước (1 nước lót, 2 nước phủ); hàng rào thoáng bằng sắt vuông đặc (0,14x0,14)cm, sơn 3 nước (1 nước chống rỉ, 2 nước màu);

+ Sửa chữa tường rào thép đoạn I-K (tường rào hiện trạng phía giáp đường bê tông) chiều dài 20,8m; cạo bỏ vệ sinh lớp sơn phần tường, trụ xây gạch sau đó sơn lại 3 nước (1 nước lót, 2 nước phủ), cạo bỏ vệ sinh phần hàng rào thép thoáng sau đó sơn lại 3 nước (1 nước chống rỉ, 2 nước phủ).

b. Bổ sung sân bê tông, bồn cây:

- Sân bê tông:

+ Sân S1 (diện tích 946,4m²), bổ sung thêm 5cm lớp bê tông nền sân, bê tông đá 1x2 mác 150.

+ Sân S2 (diện tích 100,1m²), sân tại vị trí nền nhà để xe và nền sân giáp tường rào phía cổng, đổ bê tông đá 1x2 mác 150 dày 10cm trên nền sân hiện trạng sau đó lát gạch đất nung (40x40)cm.

+ Sân S3 (diện tích 14,5m²), hoàn trả nền sân do thi công cổng, tường rào; rải đá mặt tạo phẳng dày 3cm, đổ bê tông đá 1x2 mác 200 dày 15cm.

- Bồn cây: Xây cao thêm 15cm cho toàn bồn cây hiện trạng, tường bồn cây xây gạch bê tông vữa xi măng mác 75, trát vữa xi măng mác 75, lăn sơn trực tiếp 3 nước (1 nước lót, 2 nước phủ).

c. Phá dỡ: Phá dỡ cổng và tường rào giáp đường bê tông đã bị xuống cấp (cổng: Trụ xây gạch, cánh cổng bằng sắt; tường rào xây đá).

10. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM:

- Hồ sơ thiết kế, dự toán điều chỉnh bổ sung khối lượng;
- Biên bản điều chỉnh, bổ sung khối lượng;
- Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND xã Yên Hòa về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật công trình: Xây dựng nhà 2 tầng 6 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học (khu Trung Hòa);

UBND xã Yên Hòa kính đề nghị Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Yên Mô thẩm định điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng nhà 2 tầng 6 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học (khu Trung Hòa), với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP.

**T.M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đoàn Trung Nam